TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ	*Tây Hòa, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Châu Thị Thanh T, sinh năm: 1969;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Võ Hưng N, sinh năm: 1968;
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng C;
Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán đảo L, H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngọc C - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2019.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Châu Thị Thanh T và ông Võ Hưng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Thanh T và ông Võ Hưng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn Châu Thị Thanh T và bị đơn Võ Hưng N mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền 17.534.939 (Mười bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi chín) đồng, (Trong đó: gốc 17.500.000 đồng, lãi 34.939 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Nguyên đơn Châu Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 438.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2015/0010902 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa nên còn phải nộp 288.000 (Hai trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Bị đơn Võ Hưng N phải chịu 438.000 (Bốn trăm ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Khánh Thoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.